

Số: 94/2025/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 03 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 89/2025/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, Về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Nhã Ý, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: anh Lê Văn C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;71;72;81;107;116;117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Nhã Ý, sinh năm 1994 với anh Lê Văn C, sinh năm 1993.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Nhã Ý với anh Lê Văn C được ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Nhã Ý với anh Lê Văn C xác định có 01 con chung tên cháu Lê Đăng K, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2023. Sau khi ly hôn chị Ý được quyền nuôi cháu K, chị Ý không yêu cầu anh C phụ cấp dưỡng cháu K. Anh Lê Văn C được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dạy cháu K không ai được quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Nhã Ý với anh Lê Văn C, khai có nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: chị Nguyễn Thị Nhã Ý với anh Lê Văn C, khai có nhưng tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Nhã Ý tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nhã Ý đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005234, ngày 03/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, chị Nhã Ý được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

- Anh Lê Văn C không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Càng Long;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Càng Long.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Văn Tâm